TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆNCHÂU THÀNH** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bảnán số:**141**/2019/HNGĐ-ST Ngày: 19/3/2019 *V/v Tranh chấp Xin ly hôn*	**NHÂN DANH** **NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc Tường**;

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông **Lê Văn Minh**

2.Ông **Lê Hoài Phong**

T ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Phục**, T ký Tòa án nhân dân huyện CHÂU THÀNH

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành:Ông **Duy Ngọc Thái**-Kiểm sát viên*

Ngày 19 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 833/2018/TLST-HNGĐ ngày 28/12/2018 về *"Tranh chấp Xin ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/02/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2019/QĐST-HNGĐ ngày 28/2/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Võ Thị Ngọc Y** sinh năm 1988

Địa chỉ: 13/126 ấp ND, thị trấn TT, huyện TT, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: **Đặng Hữu Y**, sinh năm 1989

Địa chỉ: ấp Tân Thuận, xã TH, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

(Chị Y có mặt, anh Y vắng mặt tại phiên toà)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Y trình bày: chị và anh Y chung sống vợ chồng vào năm 2014,có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TH, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 70 ngày 03/6/2016. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, sống không hợp, anh Y không chăm lo gia đình, sử dụng ma túy, hiện đã ly thân từ tháng 1/2018. Do mâu thuẫn kéo dài mặc dù cố gắng hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả, tình cảm vợ chồng không còn nên chị Y xin Tòa án giải quyết ly hôn với anh Y.Về con chung có 01 con chung tên Đặng Ngọc Minh T sinh ngày 09/9/2016, chị Y xin trực tiếp nuôi dưỡng con chung không yêu cầu cấp

dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

*Tại biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận,công khai chứng cứ, biên bản hòa giải bị đơn anh Y trình bày: anh Y không đồng ý ly hôn với chị Y lý do anh còn Tơng vợ con, về con chung có 01 con tên Đặng Ngọc Minh T sinh ngày 09/9/2016, anh không đồng ý ly hôn nên anh không có ý kiến về việc ai nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

* Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra cũng như tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: chị Y và anh Y kết hôn vào năm 2014,có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã TH, huyện Châu Thành,tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 70 ngày 03/6/2016. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân theo chị Y trình bày là do anh Y không chăm lo gia đình, sử dụng ma túy,vợ chồng Tờng bất đồng quan điểm, sống không hợp nhau, hiện đã ly thân từ tháng 1/2018. Do thấy không còn tình cảm nên chị Y làm đơn xin ly hôn với anh Y. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị Y và anh Y là hôn nhân hợp pháp. Nay, chị Y xin ly hôn với anh Y nên được xem xét giải quyết theo quy định Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Y: tại phiên tòa, chị Y yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Y lý do giữa chị Y và anh Y phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Y không chăm lo gia đình, sử dụng ma túy,vợ chồng thường bất đồng quan điểm, sống không hợp nhau, hiện đã ly thân từ tháng 1/2018, giữa hai vợ chồng không còn tình cảm, không có khả năng hàn gắn. Anh Y trình bày anh không muốn ly hôn vì anh còn thương vợ con. Xét thấy cuộc sống hôn nhân giữa chị Y và anh Y đã có phát sinh mâu thuẫn từ năm 2017 và đã đến mức trầm trọng, hiện anh chị đã ly thân từ tháng 1/2018. Anh Y có mặt tại buổi hòa giải nhưng tại phiên tòa anh vắng mặt, anh Y trình bày anh không đồng ý ly hôn, nhưng anh không đưa ra được giải pháp để hàn gắn tình cảm, trong khi chị Y vẫn giữ yêu cầu ly hôn.Tại biên bản xác minh của Tòa án ông Nguyễn Văn Nam là Trưởng ấp Tân Thuận, xã TH, Châu Thành, Tiền Giang cũng trình bày giữa anh Y và chị Y phát sinh mâu thuẫn là do anh Y không lo làm ăn và thường uống rượu, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cải vả, đồng thời anh Y còn sử dụng ma túy đá, hiện tại vợ chồng sống ly thân. Do đó có cơ sở xác định mâu thuẫn giữa chị Y và anh Y là trầm trọng, không có khả năng hàn gắn, nên xét thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Y theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: có 01 cháu tên Đặng Ngọc Minh T sinh ngày 09/9/2016 chị Y xin trực tiếp nuôi dưỡng con chung không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.Xét yêu cầu nuôi con chung của chị Y là có căn cứ đúng qui định,vì hiện tại cháu T chưa đủ 36 tháng tuổi, là con gái cần có sự chăm sóc của người mẹ, chị Y cũng có nghề nghiệp làm thợ uốn tóc và kinh doanh mỹ phẩm và thu nhập khoảng 20.000.000 đồng/tháng đủ điều kiện chăm sóc con chung trong khi anh Y về nhân thân có sử dụng ma túy đá,nên cần giao cháu T cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng là đảm bảo điều kiện cho cháu phát triển toàn diện về tinh thần và thể chất.Chị Y không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét giải quyết về cấp dưỡng.

Về tài sản chung:chị Y và anh Y trình bày không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về nợ chung: chị Y và anh Y trình bày không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Y phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Tòng vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu: Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự vắng mặt tại phiên tòa. Về nội dung vụ án,đề nghị áp dụng các Điều 56, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Y về việc xin ly hôn với anh Y, về con chung đề nghị chấp nhận yêu cầu xin nuôi con của chị Y, giao cháu T có chị Y trực tiếp nuôi dưỡng, anh Y không cấp dưỡng nuôi con do chị Y không yêu cầu, về tài sản chung, nợ chung không đặt ra xem xét giải quyết do không yêu cầu, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Tòng vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị Võ Thị Ngọc Y

- Về con chung: Giao cháu Đặng Ngọc Minh T sinh ngày 09/9/2016 cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng, anh Y không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn anh Y có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về án phí: chị Y phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ với số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Y đã nộp theo biên lai thu số 0009173 ngày 24/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành nên xem như chị Y đã nộp xong án phí.

Chị Y có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Y có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi

hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Quốc Tường

* Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành
- Chi cục THADS huyện Châu Thành
- UBND xã TH, Châu Thành
- Đương sự;
-Lưu hồ sơ, án văn.